

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Số: **01/2019/ QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**

Trụ sở: Số 25 phố T, phường Đ, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T1, Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ miền Bắc theo Giấy uỷ quyền số 16248/2018/UQ-Seabank ngày 03/11/2018.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1974**

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Phòng 2008, tòa nhà HH2B khu đô thị L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.1 Doanh nghiệp B

Trụ sở: Số nhà 25, Tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Th – Chủ doanh nghiệp

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B – Cán bộ pháp chế theo Giấy ủy quyền số 305/UQ-DN1 ngày 08/08/2018.

1.2. Cháu Nguyễn Thị Yến C, sinh ngày 13/1/2007

1.3. Cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/7/2014

Cùng trú tại: Phòng 2008, tòa nhà HH2B khu đô thị L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Yến C, Nguyễn Tuấn K do ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/11/2015 Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L và ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1532000029/HĐTD và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01 và các Giấy nhận nợ ngày 20/11/2015, 15/1/2016, 16/5/2016 và 21/10/2016. Các bên thống nhất xác định tính đến ngày 29/01/2019 ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc là: 558.113.621 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm hai mươi một đồng) theo hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết.

Các bên thỏa thuận kể từ ngày 29/01/2019 Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1532000029/HĐTD và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01 và các Giấy nhận nợ ngày 20/11/2015, 15/1/2016, 16/5/2016 và 21/10/2016 đã được hai bên ký kết.

Số tiền lãi, lãi suất áp dụng sẽ được tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1532000029/HĐTD, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01 và các Giấy nhận nợ ngày 20/11/2015, 15/1/2016, 16/5/2016 và 21/10/2016 kèm theo đã được ký kết giữa ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H và Ngân hàng kể từ ngày 29/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H thực hiện trả số tiền nợ gốc và lãi theo thông báo của Ngân hàng TMCP Đ.

Nếu ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H vi phạm bất cứ kỳ trả nợ gốc và lãi nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là căn hộ số 2008 - Tòa HH2B, diện tích sử dụng: 57,74 m², diện tích sàn xây dựng: 65,52 m² thuộc dự án tổ hợp chung cư và dịch vụ thương mại HH2B, ô đất HH2, lô CC6 khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, là tài sản được xác lập trên cơ sở Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 360/HĐMBCH-HH2B ngày 11/6/2015 giữa Doanh nghiệp B và ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản ngày 16/11/2015 để thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại. Ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H, cháu Nguyễn Thị Yến C, Nguyễn Tuấn K có nghĩa vụ thi hành phần quyết định này.

Doanh nghiệp B có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đối với chủ sở hữu hợp pháp của căn hộ số 2008 – Tòa HH2B thuộc dự án tổ hợp chung cư và dịch vụ thương mại HH2B, ô đất HH2, lô CC6 khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội để xác lập quyền sở hữu căn hộ nêu trên nếu tài sản thế chấp bị xử lý.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn M, bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 13.162.000 đồng (mười ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 13.778.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0004759 ngày 18/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND Q. Hoang Mai
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tô Thanh Tú